

Bản án số: 204/2017/DS-PT

Ngày 28 - 8 - 2017

V/v “Tranh chấp đòi tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 286/2016/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2016 về “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm: 1016/2016/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41/2017/QĐPT-DS ngày 10 tháng 3 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Lê Hồng T1, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: 3 Glebelands Crawley Down Crawley, West Sussex RH 104GB, England.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Phạm Tấn L (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Phụng C (có mặt);

Địa chỉ: Số 301, đường A, phường X, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1956 (vắng mặt);

Địa chỉ thường trú: 110/42A đường K, Phường I, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Lê Kỳ V (có mặt);

Địa chỉ thường trú: 110/42A đường K, Phường I, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên hòa giải người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Bà Phạm Lê Hồng T1 là Ông Phạm Tấn L (là cha của nguyên đơn) trình bày:

Nguyên đơn căn cứ vào văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng Ông Phạm Tấn L và bà Lê Thị H đã được Công chứng số 024555 ngày 21/10/2014 tại Phòng công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào biên bản xác nhận về việc chia di sản chung của Ông Phạm Tấn L và bà Lê Thị H ký ngày 27/3/2015, số tiền nguyên đơn được tặng cho là 700.000.000 đồng đến nay nguyên đơn vẫn chưa được nhận do bà Lê Thị H (là mẹ của bị cáo) đang giữ. Từ ngày 21/10/2014 Ông Phạm Tấn L (là người đại diện cho nguyên đơn) thường xuyên yêu cầu bà H phải đưa phần tiền cho nguyên đơn được hưởng nhưng bà H không đồng ý đưa. Nay nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị H thanh toán một lần đối với số tiền là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) theo văn bản thỏa thuận chia tài sản của vợ chồng Ông Phạm Tấn L và bà Lê Thị H ngày 21/10/2014 và biên bản xác nhận ngày 27/3/2015 thì bà T1 được hưởng 700.000.000 đồng và rút lại phần lãi phát sinh từ ngày 27/3/2015 không yêu cầu bà H thanh toán.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là Ông Phạm Lê Kỳ V trình bày:

Bà H trước đây có giữ số tiền là 700.000.000 đồng của bà Hồng T1 theo văn bản thỏa thuận ngày 27/3/2015 giữa ông L và bà H, bà H đồng ý trả số tiền trên cho bà Hồng T1 và yêu cầu được trả chậm khi nào có tiền thì bà H sẽ trả cho bà T1 và không xác định thời gian trả số tiền trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1016/2016/DS-ST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 256, Khoản 2 Điều 305 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà Phạm Lê Hồng T1, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu đòi tiền lãi suất.

Buộc bà Lê Thị H phải thanh toán một lần cho Bà Phạm Lê Hồng T1 là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), thời hạn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 10 năm 2016, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ông Phạm Tấn L có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì đã không làm rõ Phạm Lê Kỳ V, Phạm Lê Huyền T2 tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử hủy bản án sơ thẩm vì:

Quá trình tiến hành tố tụng của tòa cấp sơ thẩm sơ thẩm đã không làm rõ để đưa Phạm Lê Kỳ V, Phạm Lê Huyền T2 tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để có nghĩa vụ trả nợ cùng bà H vì bà H đã bỏ tiền mua nhà cho họ. Hơn nữa khi giải quyết vụ án Tòa cấp sơ thẩm không tiến hành hòa giải là vi phạm luật Tố tụng.

Về nội dung vụ án mà Tòa cấp sơ thẩm nêu tại bản án sơ thẩm là đúng. Tuy nhiên về việc nhận định và phán xử của cấp sơ thẩm không buộc Huyền T2 và Kỳ V cùng trả nợ cho T1 là chưa khách quan, không đúng theo qui định của pháp luật nên làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là các chứng cứ đã nộp tại cấp sơ thẩm và ông L nêu bà H đã dùng tiền của con gái T1 để mua nhà cho con gái Huyền T2 và con trai Kỳ V.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bác đơn kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành đúng theo qui định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu hủy án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng như đề nghị của nguyên đơn. Xét về nội dung vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng để phán xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Phạm Tấn L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành không vi phạm qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại thời điểm giải quyết vụ án bởi: Đây là vụ kiện “Đòi lại tài sản”, bị đơn là người đang giữ tài sản. Trong quá trình giải quyết vụ kiện các bên chỉ không thống nhất được phương thức và thời gian thanh toán. Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án đưa Ông Phạm Lê Kỳ V, bà Phạm Lê Huyền T2 tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vì bị đơn đã bỏ tiền mua tài sản cho những người liên quan này. Yêu cầu của ông L không được cấp sơ thẩm chấp nhận là đúng vì căn cứ qui định của pháp luật hiện hành và các chứng cứ ông L cung cấp thì Ông Phạm Lê Kỳ V, Bà Phạm Lê Hồng T1 không giữ tài sản của nguyên đơn. Do vậy Tòa sơ thẩm không xác định Huyền T2 và Kỳ V là người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo yêu cầu của ông L là có căn cứ pháp luật. Đối với việc Tòa cấp sơ thẩm lập Biên bản không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn và đại diện ủy quyền của bị đơn là đúng qui định của pháp luật.

[2] Về nhận định, đánh giá chứng cứ và phán quyết của bản án sơ thẩm xét thấy; theo văn bản thỏa thuận chia tài sản của vợ chồng Ông Phạm Tấn L và bà Lê Thị H ngày 21/10/2014 và biên bản xác nhận ngày 27/3/2015. Người đại diện cho bị đơn có Ông Phạm Lê Kỳ V cũng xác nhận bà H đang giữ số tiền 700.000.000 đồng của bà T1 theo văn bản thỏa thuận trên và bà H đồng ý trả lại bà T1 số tiền trên nhưng xin được trả chậm và khi nào có tiền bà H sẽ thanh toán cho bà T1, nên án sơ thẩm buộc bà H phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền 700.000.000 đồng cho nguyên đơn theo yêu cầu của nguyên đơn ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là đúng. Xét việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ông Phạm Tấn L có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì đã không làm rõ Phạm Lê Kỳ V, Phạm Lê Huyền T2 tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như việc ông cho rằng Tòa sơ thẩm vi phạm Tố tụng do không hòa giải khi giải quyết vụ án là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn Bà Phạm Lê Hồng T1 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn Bà Phạm Lê Hồng T1 phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn Bà Phạm Lê Hồng T1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 1016/2016/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa nguyên đơn là Bà Phạm Lê Hồng T1 và bị đơn là bà Lê Thị H :

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà Phạm Lê Hồng T1, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu đòi tiền lãi suất.

Buộc bà Lê Thị H phải thanh toán một lần cho Bà Phạm Lê Hồng T1 là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), thời hạn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị H chưa thanh toán xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị H phải chịu 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) nộp tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) cho Bà Phạm Lê Hồng T1 theo biên lai thu tiền số AG/2010/08712 ngày 09/6/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Về án phí dân sự phúc thẩm là 200.000 đồng Bà Phạm Lê Hồng T1 phải chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số AA/2016/0031351 ngày 12/10/2016 của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Những phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh(1);
- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM (1);
- Các đương sự (5);
- Lưu: hồ sơ(1),VP(3),14b (TPQ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Yên

Đinh Ngọc Thu Hương

Phạm Thị Duyên